

Đồng Nai, ngày 23 tháng 04 năm 2016

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

1. Tờ trình bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu của Đại hội.
2. Thông qua chương trình Đại hội.
3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành của Cty năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015.
6. Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Cty năm 2015
8. Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2015.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
10. Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.
11. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.
12. Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.
13. Thẻ lệ bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.
14. Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2015.
15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ Công ty.
16. Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 11 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội.
17. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 (Dự thảo).

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư Ký, Ban Kiểm phiếu,
Ban Giám sát kiểm phiếu**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014.
- Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐQT của HĐQT Công Ty ngày 22 tháng 03 năm 2016 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016.

I/- Đoàn Chủ tịch: Bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1/- Ông Trịnh Minh Trưởng | - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| 2/- Ông Hoàng Thuyền | - P. Chủ Tịch HĐQT |
| 3/- Ông Đào Đình Đễ | - Thành viên HĐQT |

II/- Ban Thư ký: Bao gồm 01 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1/- Ông Nguyễn Văn Linh | - Trưởng ban |
|-------------------------|--------------|

III/- Ban Kiểm phiếu: Bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1/- Ông Vũ Đức Điền | - Trưởng ban |
| 2/- Ông Phạm Văn Muốn | - Ủy viên |
| 3/- Ông Trương Công Đền | - Ủy viên (Đại diện của cổ đông) |

IV/- Ban Giám sát Kiểm phiếu: Bao gồm 02 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1/- Ông Trịnh Thanh Nghị | - Trưởng ban |
| 2/- Bà Phạm Thái Ngọc Trâm | - Ủy viên |

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu.



Trịnh Minh Trưởng

Đồng Nai, ngày 23 tháng 04 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=====

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 23 tháng 04 năm 2016.

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông; phát tài liệu họp; phiếu bầu, phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự. - Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu của Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Ban Tổ chức (Ông Trịnh Minh Trương)
8h45 - 9h00	- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch (Ông Hoàng Thuyền)
9h00 - 9h15	- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành của Cty năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.	CT.HDQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
9h15-9h30	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị	CT.HDQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)

9h30-9h45	- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng (Ông Trương Đình Dũng)
9h45-10h00	- Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Cty năm 2015.	Ban Kiểm soát (Bà Huỳnh Thị Thanh Hương)
10h00-10h15	- Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2015. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
10h15-10h45	- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
10h30-10h45	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước)	Ban Tổ chức
10h45-11h00	- Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2015.	Thành viên HĐQT (Ông Đào Đình Đề)
11h00-11h15	- Báo cáo sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ Công ty.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
11h15-11h45	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 11 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Đoàn Chủ tịch (Ông Trịnh Minh Trương)
11h45-12h00	- Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức Ban Thư ký



TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=====

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được uỷ quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan;

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Mẫu uỷ quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

TẠI BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2015 & KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2016

=====

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2015

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Công ty CP Phát Triển Khu Công Nghiệp, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai – Thương hiệu DONASA.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

- CB CNV trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm. Các tổ chức BCH Công Đoàn, Chi Đoàn Thanh Niên, Chi Hội CCB ...trong Công ty đã hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SX-KD và các hoạt động khác của Công ty năm 2015.

2/- Khó khăn:

- Thị trường ngành sơn cạnh tranh cao, các Công ty sản xuất sơn trong nước trong đó có các Cty có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhiều, nhu cầu về sơn bình quân theo đầu người tại Việt Nam còn rất thấp so với khu vực và trên thế giới.

- Nền kinh tế trong nước phát triển thiếu bền vững. Sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản đã tác động mạnh tới việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất, kinh doanh của các Doanh nghiệp, trong đó có sản phẩm của Công ty.

- Sản xuất của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào 3 Đối tác nước ngoài nên việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quan trọng từ hoạt động Sản xuất, kinh doanh chưa được chủ động.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2015:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ 2014	KẾ HOẠCH 2015	KẾT QUẢ TH 2015	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	396.638	307.249	451.189	157	114
2	Doanh thu thuần	Triệu	125.539	100.000	142.543	142	113
3	Sản lượng	Tấn	15.097	13.000	17.244	133	114
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	9.023	6.000	8.728	145	97
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	38.106	23.000	34.732	151	91
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.5	7.0	7.5		

2/- Kết quả hoạt động đầu tư năm 2015:

2.1/- Đầu tư máy móc, phương tiện vận tải và XDCB: 5.413 triệu đồng

Trong đó:

- Máy móc, thiết bị: 3.232 triệu đồng
- Phương tiện vận tải: 664 triệu đồng
- Hệ thống chữa cháy tự động: 828 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 689 triệu đồng

2.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu đồng

Trong đó:

- Cty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng
- 420.000CP
- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng
- 81.900CP

- Hiện tại Công ty đang đầu tư cổ phiếu tại 2 đơn vị: Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với tổng giá trị tài sản 5.019.triệu.

- Trong năm 2015, doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu tại Công ty CP SONADEZI Châu Đức đã thu về 210.000.000đ - Đây cũng là một nguồn thu quan trọng làm gia tăng nguồn lợi nhuận cho Công ty.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Mục tiêu của Ban điều hành và toàn Công ty từ năm 2013 đến nay là tập trung vào Xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp, Nâng cao Năng Suất Chất Lượng và nêu cao Kỷ cương, kỷ luật. Qua 3 năm triển khai thực hiện tình hình Công ty có nhiều chuyển biến tích cực về VĂN HÓA DOANH NGHIỆP trong QUAN HỆ VỚI

KHÁCH HÀNG, VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VÀ KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT LAO ĐỘNG.

- Công tác giữ gìn An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG được duy trì và thực hiện thường xuyên, được cơ quan nhà nước kiểm tra, đánh giá rất tốt. Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất, Kinh doanh của Cty được tuyệt đối AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất- Kinh doanh- Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Ban Giám Đốc điều hành phải quản lý sản xuất tại 5 phân xưởng ở cả miền Bắc và miền Nam. Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chông ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2015 đạt sản lượng 17.244 tấn SƠN, BỘT TRÉT, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV thuộc khu vực sản xuất ở 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3,5. Đặc biệt trong năm qua, sau khi ký Hợp đồng với HEMPEL, chúng ta sản xuất được 878 tấn sơn trong điều kiện không phải đầu tư thiết bị và tuyển dụng thêm lao động.

- Tại các phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2, ca 3 của CB - CNV phân xưởng 1,2,3 cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả thành tích chung trên đây.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI – Thương hiệu DONASA đã có mặt ở 25 tỉnh, thành với hệ thống 98 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Trong năm 2015 đã phát triển, mở rộng thêm 4 đại lý, cửa hàng và 13 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA. Trong hoạt động quản lý bán hàng, thu tiền đã được kiểm soát chặt chẽ.

- Công ty đã thực hiện tăng giá bán 12% đối với sơn nước, bột trét và một số loại sơn hệ dung môi từ thời điểm 26/12/2015. Sau khi thực hiện tăng giá bán mới phản ứng của thị trường là tích cực, nhu cầu sử dụng sản phẩm Sơn Đồng Nai tiêu thụ vẫn diễn ra bình thường.

- Công tác Tiếp thị sau khi có quy chế hướng dẫn, phân khoán khu vực quản lý, hoạt động tiếp thị đã từng bước được nâng cao về chuyên môn. Trong năm qua, đã trang bị xong 05 máy pha màu cho Cửa hàng, Đại lý.

- Năm 2015 tiếp tục tổ chức 5 chương trình khuyến mãi, trong đó có thưởng du lịch Hội nghị khách hàng tại Nhật Bản đối với các Cty và du lịch Hội nghị khách hàng trong nước đối với các Cửa hàng, Đại lý. Điều này làm tăng thể và lực, niềm tin và uy tín của Cty đối với khách hàng.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật và Giám sát chất lượng:

- Các P. Kỹ thuật trong năm 2015 đã phối hợp chặt chẽ với các Phân xưởng, đặc biệt là đã chủ động trong phục vụ sản xuất để đảm bảo tiến độ giao hàng, đáp ứng yêu cầu của Đối tác và phục vụ bán hàng. Đặc biệt là khu vực IP-Lần đầu tiên chúng ta đã đạt ngưỡng 4.000.000 lít sơn.

- Công tác kỹ thuật trong năm 2015 đã thực hiện việc giám sát chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn đối với tất cả các dòng, hệ sản phẩm. Hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố do sai sót, nhầm lẫn; Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời đã đưa ra những biện pháp khắc phục phòng ngừa kịp thời.

- Đã tập trung cải tiến để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai (kể cả trong trường hợp thay đổi nguyên liệu). Trong đó, đã ổn định các sản phẩm Sơn Đồng Nai: Sơn Alkyd, Sơn nước, Sơn Eboxy, Bột trét...vv.

- Việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại Công ty đã được Tổ chức Intertek - Hoa Kỳ tái cấp giấy chứng nhận; Việc cam kết thực hiện: Hợp quy của Bộ Xây dựng, Hợp chuẩn JIS K 5663:1995 của Nhật Bản cũng được tái cấp lại chứng nhận giúp nâng cao giá trị thương hiệu của sản phẩm và tính hợp pháp trong lưu thông hàng hóa.

- Trong năm, hoạt động của Ban nghiên cứu phát triển tuy là bước đầu nhưng nó cũng mở ra TÍNH CHUYÊN NGHIỆP trong hoạt động nghiên cứu, phát triển của Công ty. Đã nghiên cứu ổn định sơn EPOXY, CHỐNG HÀ, SƠN DẦU ĐIỀU, SƠN NƯỚC KINH TẾ, đặc biệt là trong năm đã TẠO 100 MẪU sản phẩm THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi, từ năm 2012 đến nay không có phát sinh lớn.

- Trong xử lý, phân tích, tổng hợp các số liệu kinh doanh luôn kịp thời. Số liệu tháng, quý đều phản ánh kịp thời từ ngày 02 - 12 hàng tháng. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các chính sách, kế hoạch hợp lý.

- Từ kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng chức năng Kế toán Tài chính theo Quy chế tài chính của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc.

- Trong năm có hai đợt thanh tra và kiểm tra của cơ quan thuế Tỉnh Đồng Nai đối với hoạt động SXKD của Cty trong 2 năm 2012-2013. Biên bản kết luận kiểm tra không có vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều đúng nguyên tắc không bị xuất toán.

3.3/- Công tác Cơ điện - XD CB:

- Trong Công tác Cơ điện:

+ Đã có các biện pháp quản lý An toàn về Điện tại các nhà máy ở KCN Biên Hòa 1, KCN AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh; Công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đã hạn chế hỏng hóc, tình trạng sản xuất phải chờ máy do sự cố đã giảm.

+ Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác, vận hành thiết bị đều được lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa hoặc là ban hành quy phạm an toàn.

- Trong công tác XD CB:

+ Đã cải tạo khu đất 350m² tại cổng số 3 làm nhà để xe cho CB-CNV; Cải tạo nền Phân xưởng sơn 2 để phục vụ sản xuất; Xây dựng nhà kho 100m² để phục vụ sản xuất sơn với Công ty HEMPEL; Xây dựng mái che khu vực tập kết vật tư IP, tập kết Thành phẩm, lên xuống hàng Sơn Đồng Nai; Trổ mở Cổng số 4 để phục vụ việc lên xuống hàng.

+ Trong năm qua, cũng đã đã chỉnh trang văn phòng làm việc, nhà xưởng, quy hoạch hành lang lối đi trong toàn Cty, đảm bảo an toàn cho giao thông nội bộ. Đặc biệt là đã duy trì một nhà máy sản xuất có yếu tố hóa chất, độc hại nhưng đã đảm bảo được những yêu cầu về: xanh - sạch - đẹp.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BGĐ trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thu hồi công nợ, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HDQT- BGĐ. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản Quy chế Công ty theo đúng các quy phạm pháp luật.

- Việc quản lý người và phương tiện ra vào Công ty được chặt chẽ, không để xảy ra mất mát, thất thoát hàng hóa vật tư của Công ty, không để khách hàng phàn nàn, khiếu nại trong công tác tiếp đón, hướng dẫn khách ra vào Công ty. Đã tham gia phối hợp tốt trong công tác vận chuyển vật tư, hàng hóa cho khách hàng.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng so với thực tế nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất.

- Sản lượng năm 2015 đạt 654,88 tấn- tăng 10% so với năm 2014, kết quả này tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và tới đây là SAMSUNG.

- Tình hình đầu tư 1,8 triệu USD của PPG tại chi nhánh Bắc Ninh đúng tiến độ. Ban Điều hành đã hỗ trợ Đối tác các yêu cầu về pháp lý, lựa chọn Nhà Thầu, phối hợp với tư vấn giám sát trong tổ chức thi công.

- Việc duy trì những yêu cầu về ATVSLĐ, PCCN, BVMT, giữ gìn ANCT, quan hệ với chính quyền địa phương và các hoạt động khác của một Nhà máy đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Trong năm qua đã thực hiện các công việc: BGD điều hành đã phối hợp với BCH Công đoàn sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty và hài hòa trong quan hệ lao động.

- Đời sống của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm, tiền lương thu nhập cao hơn năm 2014. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt. Tiền thưởng Tết năm 2015 khoảng 18 triệu đồng/người đối với cá nhân được bình xét ở mức Lao động Tiên tiến.

- Môi trường làm việc tại Công ty được giám sát định kỳ theo quy định hiện hành và luôn luôn được cải thiện; Việc trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân cho người lao động đã phù hợp với chuẩn mực quốc tế trong sản xuất sơn, cụ thể là: Giày chống tĩnh điện, gang tay chống hóa chất, khẩu trang có than hoạt tính, kính an toàn, mang nón bảo hộ trong khu vực sản xuất.

- Công tác bảo vệ sức khỏe người lao động: Môi trường làm việc được cải thiện, CB-CNV được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ. Tình trạng sức khỏe người lao động 100% người lao động đủ điều kiện làm việc.

- Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức cho 300 CB-CNV cùng người thân đi nghỉ tại Mũi Né – Phan Thiết; Đã tạo điều kiện cho 12 CNV là tổ trưởng sản xuất đi tham quan học tập tại Singapore và Malaysia;

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng hoà giải, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên...vv.

- Trong năm 2015 những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty dần đi vào nề nếp, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2015 đều đạt Vững mạnh và Trong sạch Vững mạnh.

7/- Các mặt công tác khác, hoạt động cộng đồng:

7.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 01/03-01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty và vị trí ý nghĩa của ngày 30/04, 01/05.

- Đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm Quốc khánh, thành lập nhà máy và 15 năm hợp tác SĐN + PPG. Nội dung thi đua gắn với SXKD, có tổ chức Thi viết tìm hiểu về Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, PCCN, AT-VSLĐ, An toàn hóa chất. Ngoài ra còn có hoạt động: Thi chạy việt dã, Thi hát Quốc ca.

- Đơn vị đã tích cực tham gia các hoạt động thi đua do Tổng Công ty phát động. Hoạt động thi đua của Công ty có nhiều chuyển biến góp phần động viên kịp thời người lao động.

7.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Đã xây dựng và bàn giao 2 căn nhà tình thương theo Chương trình “Vạn tâm lòng vàng” do Tổng Công ty Phát triển KCN phát động với số tiền 60 triệu đồng.

- Nhận phụng dưỡng 5 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG với số tiền: 60 triệu đồng. Hỗ trợ hội người khiếm thị, ung bướu của tỉnh với số tiền: 22 triệu đồng.

- Đã ủng hộ cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện Long Khánh số tiền 30 triệu đồng.

- Kỷ niệm 70 năm ngày Thành lập QĐNDVN và 26 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân, đã tổ chức cho 100 CB-CNV là Cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên đi VỀ NGUỒN viếng Đền Hùng, Nghĩa trang liệt sĩ tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 20/12/2015.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2016

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2016:

1/- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 2016 theo như Kế hoạch Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp-SONADEZI giao cho Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỐ TỨC.

3/- Chú trọng củng cố, xây dựng và phát triển Thương hiệu sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI-DONASA ở tất cả các khâu: Nghiên cứu phát triển; Kiểm soát đầu vào; Tổ chức sản xuất đi cùng với chính sách bán hàng.

4/- Thực hiện tốt hợp đồng hợp tác sản xuất với Tập Đoàn AkzoNobel trong sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn gia dụng Maxilite (ICI); Tập Đoàn PPG sản xuất sơn công nghiệp; Tập đoàn Hempel trong sản xuất sơn công nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả kinh tế từ khu vực này.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện:

- Giá trị tổng sản lượng : 306.193.000.000đ
- Doanh thu : 115.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 24.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 6.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 7.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 13.500 tấn

2/- Trích lập các quỹ: đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành:

STT	Nội dung	% KH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15,182,180,000
II	Kết quả kinh doanh năm 2016		
1	LN trước thuế năm 2016		6,500,000,000
2	LN sau thuế năm 2016	20%	5,200,000,000
III	Tổng trích các quỹ		1,716,000,000
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	780,000,000
2	Quỹ khen thưởng	8%	416,000,000
3	Quỹ phúc lợi	5%	260,000,000
4	Quỹ xã hội-Cộng đồng	2%	104,000,000
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	3%	156,000,000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		3,484,000,000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2015 chuyển sang		588,762,315
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		4,072,762,315
VII	Cổ tức	15%	2,277,327,000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2017		1,795,435,315

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2016:

3.1/- Giá trị Đầu tư : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị: 1.800 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 700 triệu đồng

3.2/- Đầu tư tài chính :- Duy trì phần vốn góp hiện có : 5.019 triệu đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng-
420.000CP
- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng - 81.900CP

II/- HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

1/- Bám vào nghị quyết Nhiệm kỳ để cụ thể hóa nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ Kinh tế, Xã hội của năm 2016 theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

2/- Bám sát vào tình hình SXKD từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Giám Đốc thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

3/- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Mục tiêu QUẢN LÝ của BGD Điều hành:

- Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp: Năm 2015 sản lượng tại 3 khu vực đạt 17.244 tấn sản phẩm. Công ty đã ở vào giai đoạn cần có chuyển biến về YÊU CẦU QUẢN LÝ. Năm 2016 ngoài thực hiện mục tiêu của những năm trước sẽ tập trung đề ra các biện pháp nhằm **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**.

- An toàn là hàng đầu: Ban Điều hành và toàn thể CB-CVN phải tăng cường các công cụ quản lý giám sát để giữ vững ANCT&TTAT. Trong đó duy trì thực hiện đúng các Quy định về An toàn- Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ sức khỏe và giữ gìn bảo vệ môi trường.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

2.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương - Đây là nhiệm vụ phải làm quyết liệt.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng phân kỳ trong chính sách bán hàng, đảm bảo hài hòa giữa NHÀ SẢN XUẤT, NGƯỜI BÁN HÀNG VÀ HỘ TIÊU THỤ.

- Tổ chức tốt công tác quảng bá thương hiệu trong mọi khả năng có thể, chúng ta sẽ đầu tư, lắp đặt 02 bảng quảng cáo trên xa lộ Hà Nội (Quận 9) và Quốc lộ 51, nhằm quảng bá rộng rãi thương hiệu DONASA đến người tiêu dùng.

3/- Những công tác đảm bảo cho SX-KD

3.1/- Công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai (kể cả trong trường hợp thay đổi nguyên liệu) để đảm bảo tất cả các hệ sản phẩm đều mang lại hiệu quả nhất định.

- Nghiên cứu ổn định chất lượng sơn CHỐNG HÀ, SƠN DUNG MÔI HỆ NƯỚC để Sản phẩm sản xuất-bán hàng trong tình trạng thương phẩm có dự trữ.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Nghiên Cứu Phát Triển để công tác nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động chuyên sâu thiết thực, thật sự TẠO RA ĐỘT PHÁ về nghiên cứu sản phẩm mới và dự báo về thị trường.

- Đối với Công tác kỹ thuật tại các bộ phận khu vực Hợp tác: Hoạt động giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của 3 Đối tác.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chỉ tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí của chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch, đặc biệt là giảm chi phí lãi vay ngân hàng; Phối hợp với kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực NỘI ĐỊA VÀ HỢP TÁC, trong đó chú ý đến công tác dự báo, nguy cơ và triển vọng, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CD-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện, Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện kể cả ở KCN AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh. Phải kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải đi vào thiết thực- Hạn chế sự cố hỏng hóc, trừ trường hợp khách quan. Khi có sự cố kể cả ở khu vực hợp tác phải báo cáo lãnh đạo Công ty, phải hạn chế thấp nhất việc các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Chú ý đến công tác đời sống tại Công ty để thực hiện chức năng chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ các bộ phận có liên quan thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Tổ chức và phối hợp tốt với Phòng Kinh doanh trong công tác vận tải bán hàng để không còn tình trạng chờ hàng quá tải.... Chú trọng công tác an toàn trong giao thông để đảm bảo cho người, phương tiện và hàng hoá.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Tham mưu giúp việc cho hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HĐQT- BGĐ và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và anh em ở Chi nhánh. Yêu cầu bản thân CNV của CHI NHÁNH phải nêu cao tinh thần tự giác, chủ động trong công việc.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, sơn Coil cho FUJITON, SAMSUNG. Kiên quyết không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SXKD của nhà máy diễn ra THUẬN LỢI.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty và hài hòa trong quan hệ lao động.

- Tạo ra công ăn việc làm ổn định cả năm, để đảm bảo cho tiền lương thu nhập và các nhu cầu khác của người lao động.

- Chú trọng cải thiện Môi trường làm việc, trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường thật sự sạch sẽ, vệ sinh và an toàn.

6/- Các mặt công tác khác, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua phải làm chuyển biến nhận thức và lợi ích kinh tế góp phần động viên kịp thời người lao động.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày Quốc Khánh. Hướng về các hoạt động truyền thống, nhân văn và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục xây dựng 2 nhà tình thương theo chương trình “Vạn tâm lòng vàng” do Tổng Công ty phát động và tiếp tục phụng dưỡng 5 gia đình liệt sĩ.

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, chăm sóc phụng dưỡng gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ...

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám Đốc Điều Hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

3/- Ban Giám Đốc sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Nâng cao Kỹ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất - Nâng cao Năng suất - Chất lượng trong làm việc để phát triển Công ty và hoàn thành nhiệm vụ SX-KD năm 2016.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Năm 2015 đã qua, năm 2016 phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của năm 2015 nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn trong môi trường Sản xuất, Kinh doanh đầy thách thức và khốc liệt hiện nay.

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD năm 2016, HĐQT, Ban Điều hành Công Ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công Ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Giám Đốc và toàn thể CB-CNV Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2016.

Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!.

Xin trân trọng cảm ơn !.

TM.CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
CT. HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Minh Trương
Trần Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015:

1/- Tổ chức, Hoạt động của HĐQT Cty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ quý một lần họp và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2015, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ 2014	KẾ HOẠCH 2015	KẾT QUẢ TH 2015	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	396.638	307.249	451.189	157	114
2	Doanh thu thuần	Triệu	125.539	100.000	142.543	142	113
3	Sản lượng	Tấn	15.097	13.000	17.244	133	114
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	9.023	6.000	8.728	145	97
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	38.106	23.000	34.732	151	91

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của HĐQT:

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2015.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 1 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 2/2015.

- Thông qua Thời gian, Nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 – Đại hội nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 2 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 3/2015.

- Thông qua việc bầu cử các chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

- Thông qua việc cho phép đầu tư mới Hệ thống chữa cháy tự động tại Công ty;

- Thông qua về việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 là 8%/mệnh giá cổ phiếu.

- Thông qua việc đưa các khoản nợ khó đòi phát sinh từ nhiều năm trước của 3 khách hàng (Công ty TNHH Thương Mại H&N, Công Ty CP Xây Dựng, Sản Xuất, Thương Mại Nguyên Phát, Cty TNHH XD Số 9) với số tiền: 1.078.040.660 đồng ra khỏi Báo cáo tài chính.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 3 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 4 năm 2015.

4/- Những quyết định trong đầu tư XD CB:

4.1/- Đầu tư máy móc, thiết bị để đáp ứng cho việc gia tăng sản lượng, cụ thể:

- Máy thiết lập công thức sơn: 1 máy
- Máy phân tán 100 ngựa: 1 máy
- Máy Pha màu: 5 máy.
- Xe tải chở hàng: 1 xe.
- Xe nâng hàng chống cháy nổ : 1 xe
- Máy nghiền bi rô: 1 máy.

4.2/- Xây dựng cải tạo một số hạng mục phục vụ cho yêu cầu sản xuất, An toàn.

- Cải tạo khu đất 350m² tại cổng số 3 làm nhà để xe cho CB-CNV.
- Cải tạo nền Phân xưởng sơn 2 để phục vụ sản xuất.
- Xây dựng nhà kho 100m² để phục vụ sản xuất sơn với Công ty HEMPEL.

- Xây dựng mái che khu vực tập kết vật tư IP, tập kết Thành phẩm, lên xuống hàng khu vực nội địa - Sơn Đồng Nai.
- Lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động cho toàn nhà máy.
- Trổ mở Cổng số 4 để phục vụ việc lên xuống hàng khu vực sản xuất nội địa.

4.3/- Đánh giá hiệu quả đầu tư: Các dự án đầu tư (một số hạng mục được hạch toán trực tiếp vào chi phí trong năm) đã **phát huy tác dụng góp phần mang lại hiệu quả SXKD, trong tổ chức quản lý, trong chấp hành các quy phạm an toàn.**

5/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm tài chính 2015, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức lần 2 năm 2014 cho Cổ đông với tỉ lệ 17%/giá trị mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 2.580.970.600 đồng - Đảm bảo cổ tức chi trả cả năm là 25% theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2015.

- Căn cứ vào Kết quả SX-KD năm 2015, HĐQT đã quyết định chi tạm ứng cổ tức lần 1/2015 với tỉ lệ là 8%/giá trị mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán 1.178.995.280 đồng. Cũng từ kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép chi thêm 17% /giá trị mệnh giá cổ phiếu, **như vậy cổ tức cả năm 2015 sẽ là 25%.**

6/- Đánh giá chung về vai trò của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương sản xuất kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho nguồn vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG và thu nhập, các phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế sản xuất:

- Giá trị tổng sản lượng : 306.193.000.000đ
- Doanh thu : 115.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 24.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 6.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 7.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 13.500 tấn

2/- Những mục tiêu cụ thể cần thực hiện:

- Thích ứng, linh hoạt trong môi trường cạnh tranh; Chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu; Cùng cố công tác tiếp thị, chính sách bán hàng để thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI- DONASA từng bước tạo lập ra vị thế vững chắc trên thị trường. Trước mắt phải giành được thị phần tại Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu như tại Đồng Nai.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới đa dạng đối tượng sử dụng, trong đó chú trọng đến những dòng sản phẩm SON phục vụ trong CÔNG NGHIỆP.

- Thực hiện hợp tác tốt với 3 đối tác: Tập đoàn Akzonobel - Hà Lan, trong Sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, Sản xuất sơn dầu Maxillite; Công ty TNHH PPG Việt Nam (Hoa Kỳ): trong Sản xuất sơn công nghiệp chất lượng ca; Tập đoàn Hempel - Đan Mạch: Sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn công nghiệp chất lượng cao.

3/- Biện pháp tổ chức thực hiện:

- Hội Đồng quản trị sẽ lãnh đạo chỉ đạo sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Cty theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

- Hội đồng Quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo, lãnh đạo và tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng Quản trị sẽ phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát để mọi hoạt động SXKD của Cty ty đúng pháp luật.

III/- KẾT LUẬN:

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2016. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGD điều hành. Trong đó là sự chỉ đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP PT KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Quý Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Quý cổ đông. Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DTL.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Đồng Cổ Đông Báo cáo tài chính năm 2015 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2015 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.


Trịnh Minh Trương

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 30

178
IG T
ỆM HỮ
TO
T.I
Ồ C

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được thành lập từ việc chuyển đổi nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Đồng Nai) theo Quyết định số 4636/QĐ-TTG ngày 13/12/1999 của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai.

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4703000004 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 16 tháng 05 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch	
Ông Hoàng Thuyền	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Thành viên	Miễn nhiệm tháng 5/2015
Ông Đào Đình Đề	Thành viên	
Ông Liu Chien Hung	Thành viên	
Ông Trần Kỳ Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm tháng 5/2015

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trịnh Minh Trương	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thuyền	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH MINH TRƯỜNG

Số: 16.105/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI****Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 01 năm 2016 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2016

**ĐẶNG XUÂN CẢNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.826.482.127	50.629.340.075
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.829.602.677	6.203.260.003
1. Tiền	111		4.829.602.677	4.203.260.003
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.700.000.000	5.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	5.700.000.000	5.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.049.349.278	23.701.466.731
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	18.562.882.096	19.085.527.204
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.155.593.534	22.265.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	6.082.868.660	8.310.468.027
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.751.995.012)	(3.716.793.500)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	14.247.530.172	14.988.792.536
1. Hàng tồn kho	141		14.501.336.061	15.242.598.425
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(253.805.889)	(253.805.889)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	35.820.805
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	35.820.805
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.868.690.936	11.204.282.445
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		335.316.150	335.316.150
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	335.316.150	335.316.150
II. Tài sản cố định	220		9.036.782.310	5.451.351.915
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	9.036.782.310	5.451.351.915
- Nguyên giá	222		24.598.850.361	19.413.777.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.562.068.051)	(13.962.426.062)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	5.019.000.000	5.019.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.019.000.000	5.019.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		477.592.476	398.614.380
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		337.592.476	398.614.380
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		140.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		63.695.173.063	61.833.622.520

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33.278.757.057	33.619.467.994
I. Nợ ngắn hạn	310		32.661.881.297	32.952.592.234
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	8.408.809.536	10.774.614.982
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		302.503.354	118.820.299
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.304.094.285	629.413.466
4. Phải trả người lao động	314		5.202.474.845	3.843.122.559
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	6.053.545.000	4.264.489.783
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	143.484.333	922.274.978
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.8	9.682.340.935	10.792.069.369
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.564.629.009	1.607.786.798
II. Nợ dài hạn	330		616.875.760	666.875.760
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	616.875.760	516.875.760
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	150.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.416.416.006	28.214.154.526
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	30.416.416.006	28.214.154.526
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.842.933.291	7.754.816.087
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.873.102.715	3.758.958.439
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		392.672.657	705.212.676
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.480.430.058	3.053.745.763
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		63.695.173.063	61.833.622.520

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



HUỖNH THỊ THANH HƯƠNG



TRƯƠNG ĐÌNH DŨNG



TRẦN MINH TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	143.196.394.275	135.769.967.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	653.349.662	10.230.382.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		142.543.044.613	125.539.585.042
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	102.320.230.769	91.840.017.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.222.813.844	33.699.567.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	820.334.103	550.532.017
7. Chi phí tài chính	22	6.5	4.690.607.410	3.688.252.826
Trong đó, chi phí lãi vay	23		824.239.978	673.250.878
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	13.941.093.704	9.589.486.185
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	13.694.127.435	12.045.286.831
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.717.319.398	8.927.073.948
11. Thu nhập khác	31	6.8	477.848.832	384.800.413
12. Chi phí khác	32	6.9	466.888.428	288.628.596
13. Lợi nhuận khác	40		10.960.404	96.171.817
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.728.279.802	9.023.245.765
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	2.210.136.744	2.768.922.271
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.12	(140.000.000)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.658.143.058	6.254.323.494
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.13.4	3.269	3.281
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.269	3.281

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



HUỲNH THỊ THANH HƯƠNG



TRƯƠNG ĐÌNH DŨNG




TRỊNH MINH TRƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.728.279.802	9.023.245.765
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		1.828.431.037	1.669.365.253
Các khoản dự phòng	03		(964.798.488)	491.180.650
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(929.314.538)	(578.668.910)
Chi phí lãi vay	06		824.239.978	673.250.878
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		9.486.837.791	11.278.373.636
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.652.736.746	(4.895.504.398)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		741.262.364	(2.958.123.344)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		425.172.435	8.001.938.650
Tăng giảm chi phí trả trước	12		61.021.904	(96.930.013)
Tiền lãi vay đã trả	14		(824.239.978)	(673.250.878)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.986.840.891)	(3.132.630.767)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.748.011.209)	(1.073.592.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.807.939.162	6.450.280.886
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.413.861.432)	(1.745.918.871)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		120.000.000	35.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.700.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		809.314.538	542.759.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.484.546.894)	(6.867.249.961)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	62.469.125.706	49.995.845.842
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(63.585.204.700)	(50.517.042.813)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(2.580.970.600)	(3.491.901.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.697.049.594)	(4.013.098.371)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(373.657.326)	(4.430.067.446)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.203.260.003	10.633.327.449
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		5.829.602.677	6.203.260.003

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





HUỲNH THỊ THANH HƯƠNG

TRƯƠNG ĐÌNH DŨNG

TRỊNH MINH TRƯỞNG

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai). Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000004 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 16 tháng 05 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 230 nhân viên (31/12/2014: 222 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn;
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2015 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu Công Nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

19.0
TY
JUH
HÂN
L
CH

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm, Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.1 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới**

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.21.

4.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ"

4.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2015
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

4.9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11. Chi phí phải trả và dự phòng phải trả***Chi phí phải trả***

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như trích trước thưởng doanh số cho đại lý, trích trước chi phí khuyến mãi... được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.12. Vốn chủ sở hữu***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.13. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

4.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.16. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

4.18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

4.20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.21. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	8.310.468.027	8.030.892.464
Tài sản ngắn hạn khác	-	279.575.563
Phải thu dài hạn khác	335.316.150	-
Tài sản dài hạn khác	-	335.316.150

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích)

	Năm trước (Được báo cáo lại)	VND Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.281	4.120

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm	VND Đầu năm
Tiền mặt	1.126.203.593	2.087.204.371
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.703.399.084	2.116.055.632
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	5.829.602.677	6.203.260.003

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 5,5%/năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	819.000.000	819.000.000	819.000.000
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	4.200.000.000	4.200.000.000	4.200.000.000	4.200.000.000
Cộng	5.019.000.000	5.019.000.000	5.019.000.000	5.019.000.000

5.3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Đại Lý Sương	2.329.593.078	1.747.538.053
Công Ty TNHH TM Sơn Việt Mỹ	2.302.251.039	961.449.165
Các khách hàng khác	13.931.037.979	16.376.539.986
Cộng	18.562.882.096	19.085.527.204

5.4. Phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu tiền gia công	4.980.149.735	-	6.243.084.469	-
Tạm ứng	157.603.273	-	279.575.563	-
Phải thu khác	945.115.652	-	1.787.807.995	-
Cộng	6.082.868.660	-	8.310.468.027	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	335.316.150	-	335.316.150	-
Cộng	335.316.150	-	335.316.150	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

5.5. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.751.995.012	-	3.758.362.352	41.568.852
Cộng	2.751.995.012	-	3.758.362.352	41.568.852

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn
CH Nguyễn Văn San	1.096.000.000	Trên 3 năm	1.096.000.000	Trên 3 năm
Công Ty TNHH TM & XD Minh Khôi	367.017.470	Trên 3 năm	367.017.470	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM XS Tâm Thành Long	276.885.274	Trên 3 năm	276.885.274	Trên 3 năm
Các khách hàng khác (Còn lại)	1.012.092.268	Trên 3 năm	2.018.459.608	Từ 2 – 3 năm
Cộng	2.751.995.012		3.758.362.352	

5.6. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.763.742.718	(253.805.889)	7.744.536.567	(253.805.889)
Công cụ, dụng cụ	617.927.060	-	641.517.221	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	657.914.318	-	646.129.250	-
Thành phẩm	5.353.546.330	-	6.209.434.182	-
Hàng hóa	39.920	-	981.205	-
Hàng gửi đi bán	108.165.715	-	-	-
Cộng	14.501.336.061	(253.805.889)	15.242.598.425	(253.805.889)

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 14.247.530.172 VND – Xem thêm mục 5.8.

(Xem tiếp trang sau)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	5.675.285.703	8.658.709.804	4.947.521.925	132.260.545	19.413.777.977
Mua trong năm	688.699.168	3.232.882.583	1.492.279.681	-	5.413.861.432
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(228.789.048)	-	(228.789.048)
Số dư cuối năm	6.363.984.871	11.891.592.387	6.211.012.558	132.260.545	24.598.850.361
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	4.999.552.121	5.776.485.429	3.091.148.733	95.239.779	13.962.426.062
Khấu hao trong năm	237.373.989	1.028.612.988	538.267.096	24.176.964	1.828.431.037
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(228.789.048)	-	(228.789.048)
Số dư cuối năm	5.236.926.110	6.805.098.417	3.400.626.781	119.416.743	15.562.068.051
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	675.733.582	2.882.224.375	1.856.373.192	37.020.766	5.451.351.915
Tại ngày cuối năm	1.127.058.761	5.086.493.970	2.810.385.777	12.843.802	9.036.782.310

Máy móc thiết bị và nhà xưởng sản xuất sơn đã khấu hao hết, được định giá lại và thế chấp cho các khoản vay ngân hàng – Xem thêm mục 5.8.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.517.317.950 VND.

5.8. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	9.682.340.935	9.682.340.935	62.475.476.266	63.585.204.700	10.792.069.369	10.792.069.369	
Cộng	9.682.340.935	9.682.340.935	62.475.476.266	63.585.204.700	10.792.069.369	10.792.069.369	

Vay ngắn hạn là các khoản vay ngân hàng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất bình quân là 4,5%/năm đối với USD và 6,5%/năm đối với VND được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Máy móc, thiết bị trị giá 115.000.000 đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 01/SĐN/2011/BBĐGL2 ngày 16/11/2014 - Xem thêm mục 5.7.
- Nhà máy sản xuất sản phẩm sơn các loại trị giá 356.000.000 đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 02/SĐN/2010/BBĐGL3 ngày 16/11/2014 - Xem thêm mục 5.7.
- Toàn bộ hàng tồn kho trị giá tối thiểu là 10 tỷ đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 03/SĐN/2012/BBĐGL1 ngày 16/11/2014 - Xem thêm mục 5.6.
- Các khoản phải thu khách hàng của Công ty với trị giá ít nhất 700.000 USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

5.9. Phải trả người bán

			VND	
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
Công ty TNHH PNP CHEMITECH	1.203.843.004	1.203.843.004	1.926.233.925	1.926.233.925
Maha Chemicals (Asia) Pte Ltd	1.082.641.280	1.082.641.280	598.655.040	598.655.040
Phải trả cho các đối tượng khác	6.122.325.252	6.122.325.252	8.249.726.017	8.249.726.017
Cộng	8.408.809.536	8.408.809.536	10.774.614.982	10.774.614.982

5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

			VND	
	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	463.403.800	29.990.325.765	29.747.391.412	706.338.153
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.191.229.376	2.191.229.376	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.505.951	2.473.332.957	2.069.979.546	424.859.362
Thuế thu nhập cá nhân	144.503.715	684.302.817	655.909.762	172.896.770
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	629.413.466	35.342.190.915	34.667.510.096	1.304.094.285

5.11. Chi phí phải trả

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Trích trước tiền thưởng doanh số đại lý	2.851.066.000	1.716.967.964
Trích trước chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	615.899.000	1.183.074.116
Trích trước chi phí điện tại phân xưởng AMATA	-	117.503.803
Trích trước chi phí Hội nghị Khách Hàng	2.000.000.000	360.000.000
Các khoản trích trước khác	586.580.000	886.943.900
Cộng	6.053.545.000	4.264.489.783

5.12. Phải trả khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	26.111.541	33.932.776
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19.008.870	19.008.870
Phải trả tiền thuê nhà xưởng CN Bắc Ninh cho PPG	-	710.290.383
Các khoản phải trả, phải nộp khác	98.363.922	159.042.949
Cộng	143.484.333	922.274.978
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	616.875.760	516.875.760
Cộng	616.875.760	516.875.760

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

5.13. Vốn chủ sở hữu

5.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác	Lợi nhuận chưa phân phối	VND Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	15.182.180.000	7.151.397.358	1.408.493.718	3.182.539.676	26.924.610.752
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.254.323.494	6.254.323.494
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2013	-	-	-	(334.729.795)	(334.729.795)
Hoàn nhập quỹ DPTC đã trích năm 2013	-	(334.729.795)	-	334.729.795	-
Chia cổ tức	-	-	-	(2.277.327.000)	(2.277.327.000)
Ứng hộ biến đảo theo NQ số 25/2014/NQ-HĐQT ngày 12/8/14	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu năm 2014	-	938.148.524	109.706.282	(1.047.854.806)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014	-	-	-	(938.148.525)	(938.148.525)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.214.574.400)	(1.214.574.400)
Số dư đầu năm nay	15.182.180.000	7.754.816.087	1.518.200.000	3.758.958.439	28.214.154.526
Lãi trong năm nay	-	-	-	6.658.143.058	6.658.143.058
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014	-	-	-	(494.861.920)	(494.861.920)
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2014	-	110.395.704	-	(110.395.704)	-
Trích quỹ ĐTPT năm 2015	-	977.721.500	-	(977.721.500)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015	-	-	-	(1.199.991.500)	(1.199.991.500)
Nộp thuế truy thu năm 2011, 2012 theo QĐ số 290/QĐ-CT ngày 21/05/2015	-	-	-	(180.057.558)	(180.057.558)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.580.970.600)	(2.580.970.600)
Số dư cuối năm nay	15.182.180.000	8.842.933.291	1.518.200.000	4.873.102.715	30.416.416.006



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

5.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	15.182.180.000	15.182.180.000

5.13.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.13.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty (sau khi trừ trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	4.963.289.638	4.981.445.174
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phần	3.269	3.281

5.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản nhận giữ hộ: Vật tư hàng hoá nhận giữ hộ, gia công, nhận ủy thác:	VND	-	415.074.833
		Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại: USD		740,02	739,48
		Cuối năm	VND Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý:			
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012		260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013		333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015		1.111.934.750	-
Tổng cộng		1.705.872.469	593.937.719

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu bán hàng	142.274.379.518	130.383.798.277
Doanh thu cung cấp dịch vụ	922.014.757	5.386.169.485
Cộng	143.196.394.275	135.769.967.762

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	VND Năm trước
Chiết khấu thương mại	-	9.625.139.630
Hàng bán bị trả lại	653.349.662	605.243.090
Cộng	653.349.662	10.230.382.720

6.3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	101.512.910.931	88.400.113.293
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	807.319.838	3.439.903.976
Cộng	102.320.230.769	91.840.017.269

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền gửi	431.411.558	542.759.819
Cổ tức, lợi nhuận được chia	377.902.980	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.656.400	3.461.040
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.363.165	4.311.158
Cộng	820.334.103	550.532.017

6.5. Chi phí tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền vay	824.239.978	673.250.878
Chiết khấu thanh toán	3.814.513.851	3.002.547.643
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	51.853.581	12.454.305
Cộng	4.690.607.410	3.688.252.826

6.6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	992.791.668	1.118.157.547
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.771.872	85.103.640
Chi phí khấu hao TSCĐ	502.255.979	303.725.199
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	7.594.285.397	6.615.046.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	460.948.319	311.950.505
Chi phí bằng tiền khác	4.303.040.469	1.155.502.650
Cộng	13.941.093.704	9.589.486.185

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	7.939.653.745	6.711.723.809
Chi phí vật liệu quản lý	449.029.572	500.497.455
Chi phí đồ dùng văn phòng	171.114.669	349.913.745
Chi phí khấu hao TSCĐ	204.183.324	204.183.324
Thuế, phí và lệ phí	233.554.540	161.002.573
Chi phí dịch vụ mua ngoài	588.263.354	631.104.653
Chi phí bằng tiền khác	4.108.328.231	3.486.861.272
Cộng	13.694.127.435	12.045.286.831

6.8. Thu nhập khác

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	120.000.000	35.909.091
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	311.745.568	294.485.817
Tiền phạt thu được	-	18.000.000
Thu nhập khác	46.103.264	36.405.505
Cộng	477.848.832	384.800.413

6.9. Chi phí khác

	Năm nay	VND Năm trước
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	285.194.638	211.787.583
Các khoản bị phạt	120.146.024	60.797.174
Các khoản khác	61.547.766	16.043.839
Cộng	466.888.428	288.628.596

6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	61.967.793.207	57.697.193.586
Chi phí nhân công	23.507.541.772	21.593.532.012
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.828.431.037	1.669.365.253
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.333.663.282	24.168.379.377
Chi phí khác bằng tiền	11.472.978.541	8.669.226.411
Cộng	129.110.407.839	113.797.696.639

6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.210.136.744	2.768.922.271
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.210.136.744	2.768.922.271

6.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	VND Chi phí trích trước
Số dư đầu năm nay	-
Hạch toán là thu nhập trong kết quả kinh doanh năm nay	(140.000.000)
Số dư cuối năm nay	(140.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

Là tiền thu từ đi vay theo các khế ước thông thường.

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Là tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường.

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Dịch vụ gia công
- Hoạt động khác

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Sản xuất sơn các loại</u>		<u>Dịch vụ gia công</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>		VND
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
Doanh thu thuần									
Từ khách hàng bên ngoài	97.210.497.280	81.670.069.874	44.410.532.576	38.483.345.683	922.014.757	5.386.169.485	142.543.044.613	125.539.585.042	
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	
Cộng	97.210.497.280	81.670.069.874	44.410.532.576	38.483.345.683	922.014.757	5.386.169.485	142.543.044.613	125.539.585.042	
Kết quả hoạt động kinh doanh									
Kết quả của bộ phận	5.363.389.181	5.090.361.057	7.109.508.605	5.937.259.100	114.694.919	1.037.174.600	12.587.592.705	12.064.794.757	
Thu nhập tài chính							820.334.103	550.532.017	
Chi phí tài chính							(4.690.607.410)	(3.688.252.826)	
Thu nhập khác							477.848.832	384.800.413	
Chi phí khác							(466.888.428)	(288.628.596)	
Lợi nhuận trước thuế							8.728.279.802	9.023.245.765	
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(2.210.136.744)	(2.768.922.271)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							140.000.000	-	
Lợi nhuận sau thuế							6.658.143.058	6.254.323.494	

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Các thông tin khác

	<u>Sản xuất sơn các loại</u>		<u>Dịch vụ gia công</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản của bộ phận	39.618.995.881	35.911.904.236	6.595.599.358	7.703.521.619	19.219.955	257.976.242	46.233.815.194	43.873.402.097
Tài sản không phân bổ							17.461.357.869	17.960.220.423
Tổng tài sản							63.695.173.063	61.833.622.520

	<u>Sản xuất sơn các loại</u>		<u>Dịch vụ gia công</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Nợ phải trả của bộ phận	18.537.138.158	21.897.489.245	-	710.290.383	-	-	18.537.138.158	22.607.779.628
Nợ phải trả không phân bổ							14.806.467.054	11.011.688.366
Tổng nợ phải trả							33.343.605.212	33.619.467.994

	<u>Sản xuất sơn các loại</u>		<u>Dịch vụ gia công</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua sắm tài sản	5.413.861.432	1.745.918.871	-	-	-	-	5.413.861.432	1.745.918.871
Chi phí khấu hao	1.394.459.342	1.136.174.248	433.971.695	533.191.007	-	-	1.828.431.037	1.669.365.253

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)
2. Ông Trịnh Minh Trương

Mối quan hệ

Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
Tổng giám đốc Công ty

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Trả cổ tức		
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp	774.291.180	1.214.574.400

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	217.476.000	231.996.000
Thu nhập Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác	847.885.543	796.391.794
Cộng	1.065.361.543	1.028.387.794

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:

- + Rủi ro lãi suất
- + Rủi ro tiền tệ
- + Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.829.602.677	6.203.260.003
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.126.352.969	21.947.134.323
Đầu tư ngắn hạn	5.700.000.000	5.700.000.000
Đầu tư dài hạn khác	5.019.000.000	5.019.000.000
Tổng cộng	37.674.955.646	38.869.394.326
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	9.682.340.935	10.792.069.369
Phải trả người bán và phải trả khác	9.044.694.166	12.020.789.995
Chi phí phải trả	6.053.545.000	4.264.489.783
Tổng cộng	24.780.580.101	27.077.349.147

Rủi ro tín dụng

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	VND	
	31/12/2015	31/12/2014
Tiền và tương đương tiền	5.829.602.677	6.203.260.003
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.126.352.969	21.947.134.323
Cộng	26.955.955.646	28.150.394.326

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Thuyết minh 5.5 cung cấp những phân tích về dự phòng phải thu khó đòi.

Các tài sản sẵn sàng để bán là các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn và do đó không có những rủi ro về tín dụng.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng.

	VND			
	Vay và nợ	Nợ phải trả	Chi phí phải trả	Cộng
Dưới 01 năm	9.682.340.935	8.427.818.406	5.353.545.000	23.463.704.341
Từ 1 – 3 năm	-	616.875.760	700.000.000	1.316.875.760
Số dư ngày 31/12/2015	9.682.340.935	9.044.694.166	6.053.545.000	24.780.580.101

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

	Vay và nợ	Nợ phải trả	Chi phí phải trả	VND Cộng
Dưới 01 năm	10.792.069.369	11.503.914.235	4.264.489.783	26.560.473.387
Từ 1 – 3 năm	-	516.875.760	-	516.875.760
Số dư ngày 31/12/2014	10.792.069.369	12.020.789.995	4.264.489.783	27.077.349.147

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thả nổi. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất.

	31/12/2015	VND 31/12/2014
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thả nổi	9.682.340.935	10.792.069.369

Phân tích độ nhạy cảm

Phân tích này được thực hiện đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng một khoản thay đổi về lãi suất là 1% có thể xảy ra vào cuối năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016. Ảnh hưởng về thay đổi lãi suất đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi, nếu đã xảy ra vào cuối niên độ hiện hành, đã được đánh giá về mặt thay đổi dòng tiền và chi phí và đã được định lượng như sau:

Một khoản tăng hoặc giảm 1% lãi suất sẽ tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế là 92.000.000 VND.

Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Như được nêu trong chính sách quản lý rủi ro tài chính của Công ty đã được HĐQT phê duyệt, Công ty chỉ đầu tư các thanh khoản tạm thời nhân rồi vào cổ phiếu và các công cụ tương tự. Công ty bị cấm đầu tư vào các công cụ phái sinh nhằm mục đích đầu cơ.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 22 tháng 01 năm 2016.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

HUỲNH THỊ THANH HƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯƠNG ĐÌNH DŨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN MINH TRƯỞNG

Biên Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

V/v Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của
Công ty CP Sơn Đồng Nai năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Lê Thị Hoàng Oanh Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Dung Thành viên
- Bà Huỳnh Thị Thanh Hương Thành viên

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo một số nội dung sau đây:

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Thẩm định báo cáo tài chính
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 :

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015:

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Thực hiện so cùng kỳ (%)	Thực hiện so kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	126.475	100.000	143.841	113,73%	143,84%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	9.023	6.000	8.728	96,73%	145,47%
3	Các khoản phải nộp NS	Trđ	38.106	23.000	34.732	91,15%	151%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	59,43%	39,52%	57,49%	96,73%	145,47%

- Tổng doanh thu :	143.841.227.548 đồng.
Trong đó :	
+ Doanh thu bán hàng, dịch vụ :	142.543.044.613 đồng.
+ Doanh thu hoạt động tài chính :	820.334.103 đồng.
+ Thu nhập khác :	477.848.832 đồng.
- Tổng chi phí :	135.112.947.746 đồng.
Trong đó :	
+ Giá vốn:	102.320.230.769 đồng.
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp :	13.694.127.435 đồng.
+ Chi phí bán hàng :	13.941.093.704 đồng.
+ Chi phí hoạt động tài chính :	4.690.607.410 đồng.
+ Chi phí khác :	466.888.428 đồng.
- Tổng lợi nhuận :	8.728.279.802 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	2.210.136.744 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(140.000.000) đồng.
- Lợi nhuận sau thuế :	6.658.143.058 đồng.

Tổng doanh thu của công ty trong năm 2015 là 143.841 triệu đồng, tăng so với năm 2014 là 13,73%. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 8.728 triệu đồng, giảm so với năm 2014 là 3,72%. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 6.658 triệu đồng.

Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty trong năm 2015 là 142.543 triệu đồng, gồm doanh thu từ gia công sơn là 44.411 triệu đồng, chiếm tỷ trọng là 31,16 % tổng doanh thu bán hàng; doanh thu sản xuất sơn nội địa và các dịch khác là 98.132 triệu đồng, chiếm tỷ trọng là 68,84%. So với năm 2014, doanh thu của công ty đều tăng từ gia công sơn và tiêu thụ nội địa với tổng mức tăng doanh thu là 17.366 triệu đồng.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 40.222 triệu đồng, tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần là 28,22%. Trong năm 2015, công ty đã tập trung: tái đầu tư tài sản cố định, dẫn đến chi phí khấu hao trong năm 2015 tăng. Ngoài ra, công ty tiếp tục đầu tư cho các hoạt động xúc tiến thương mại. Vì vậy, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm, nhưng giá trị giảm không nhiều.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015:

1. Số liệu tài chính:

1.1 Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2015:

Đ.V.T: đồng

Chỉ tiêu		Đến ngày 31/12/2015
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	48.826.482.127
I.	Tiền và các khoản t.đương tiền	5.829.602.677
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.700.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.049.349.278
IV.	Hàng tồn kho	14.247.530.172
V.	Tài sản ngắn hạn khác	
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	14.868.690.936
I.	Các khoản phải thu dài hạn	335.316.150
II.	Tài sản cố định	9.036.782.310
III.	Bất động sản đầu tư	-
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	5.019.000.000
V.	Tài sản dài hạn khác	477.592.476
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		63.695.173.063
A.	NỢ PHẢI TRẢ	33.278.757.057
I.	Nợ ngắn hạn	32.661.881.297
II.	Nợ dài hạn	616.875.760
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.416.416.006
I.	Vốn chủ sở hữu	30.416.416.006
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		63.695.173.063

1.2 Tài sản cố định:

Trong năm 2015, tài sản cố định của công ty tăng 5.413.861.432 đồng, tài sản cố định tăng chủ yếu: Nhà cửa, vật kiến trúc là 689 triệu đồng; Phương tiện vận tải, truyền dẫn là 1.492 triệu đồng; Máy móc, thiết bị là 3.233 triệu đồng.

Tài sản cố định giảm trong năm 2015 là 228.789.048 đồng, là thanh lý 01 xe tải 3 tấn KIA, nguyên giá là 228.789.048 đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 31/12/2015 là: 24.598.850.361 đồng. Đã thực hiện trích khấu hao trong năm: 1.828.431.037 đồng. Khấu hao giảm trong năm là 228.789.048 đồng. Khấu hao lũy kế đến 31/12/2015 là 15.562.068.051 đồng. Giá trị còn lại là 9.036.782.310 đồng.

1.3 Hàng tồn kho : Đến 31/12/2015, giá trị hàng tồn kho của công ty là 14.247.530.172 đồng. Trong đó: Nguyên liệu, vật liệu: 7.764 triệu đồng; công cụ, dụng cụ là 617 triệu đồng và chi phí SX, KD dở dang là 657 triệu đồng; thành phẩm:

5.354 triệu đồng, hàng hóa gửi đi bán là 108 triệu đồng và dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 254 triệu đồng.

1.4 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Đến 31/12/2015, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty là 5.019 triệu đồng, gồm mua cổ phiếu của công ty CP Sonadezi Châu Đức là 4.200 triệu đồng và mua cổ phiếu của công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch 819 triệu đồng.

1.5 Tình hình các khoản công nợ phải thu- phải trả :

*** Các khoản nợ phải thu đến 31/12/2015 :**

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: 23.049.349.278 đồng. Công nợ phải thu chủ yếu là : Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 18.563 triệu đồng; Trả trước cho người bán ngắn hạn: 1.156 triệu đồng; phải thu ngắn hạn khác : 6.083 triệu đồng, Dự phòng phải thu khó đòi: 2.752 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu dài hạn: 335.316.150 đồng (phải thu dài hạn khác)

*** Các khoản công nợ phải trả đến 31/12/2015 : 33.278.757.057 đồng**

Nợ ngắn hạn : 32.662 triệu đồng, chủ yếu là: Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn: 9.682 triệu đồng; Phải trả người bán ngắn hạn: 8.409 triệu đồng; Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 303 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 1.304 triệu đồng; Phải trả cho người lao động: 5.202 triệu đồng; phải trả ngắn hạn khác: 143 triệu đồng; Quỹ Khen thưởng, phúc lợi 1.564 triệu đồng; chi phí phải trả ngắn hạn: 6.054 triệu đồng.

Nợ dài hạn: 617 triệu đồng, gồm ký quỹ, ký cược dài hạn và ký quỹ máy pha màu 617 triệu đồng.

2. Nhận xét, đánh giá:

2.1 Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời.
- Tổng số phát sinh nộp ngân sách: Trong năm 2015, số phải nộp ngân sách là 34.732 triệu đồng, số đã nộp ngân sách là 34.217 triệu đồng.

2.2 Công tác hạch toán kế toán

- Hạch toán kế toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của các thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội ngày 24/04/2015. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức, triển khai thực hiện, điều hành công việc kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đề ra kế hoạch định kỳ, rà soát kế hoạch và tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

Cùng với chức năng được phân công Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời hướng dẫn kế toán thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và pháp luật. Thường xuyên tiếp cận, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và thực hiện việc kiểm soát theo đúng chức năng hoạt động của Ban kiểm soát. Trên cơ sở đó, để có sự điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

V. NHẬN XÉT - KIẾN NGHỊ :

- Trong năm 2015, hoạt động kinh doanh của công ty đã đạt được nhiều kết quả tốt, các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành và vượt kế hoạch.
- Công ty đã thực hiện tương đối tốt việc thu hồi nợ và quản lý công nợ phải thu phát sinh, đã có sự phối hợp tốt giữa các phòng chức năng để giảm thiểu việc phát sinh các khoản công nợ khó đòi.
- Trong năm, công ty đã tập trung đầu tư sửa chữa nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, quan tâm đến công tác tiếp thị, khuyến mãi, trích thưởng doanh số....nhưng công ty vẫn đảm bảo dòng tiền, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu giá thành của công ty, năm 2015 chiếm tỷ lệ là 1,42% (1.828 triệu đồng /129.110 triệu đồng). Đây cũng là yếu tố làm tăng lợi nhuận cho công ty. Công ty cần tranh thủ để thực hiện tái đầu tư hoặc thực hiện công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nhằm phát triển công ty bền vững.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Ban Kiểm soát.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LÊ THỊ HOÀNG OANH

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v : Phân phối Quỹ và cổ tức năm 2015
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

TT	Nội dung	%TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15,182,180,000
II	Kết quả kinh doanh năm 2015		
1	Doanh thu thuần		142,543,044,613
2	LN sau thuế năm 2015		6,658,143,058
III	Tổng trích các quỹ		2,666,508,400
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	998,721,500
2	Quỹ khen thưởng	8%	532,651,400
3	Quỹ phúc lợi	10%	665,814,300
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	133,162,900
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	3%	199,744,300
6	Thưởng HĐQT & BKS (5% LNTT vượt KH)	5%	136,414,000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		3,991,634,658
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2014 chuyển sang		392,672,657
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		4,384,307,315
VII	Cổ tức	25%	3,795,545,000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016		588,762,315

Cổ đông được chia cổ tức là 25% thay vì 15% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2015.

Người lao động hưởng Quỹ Phúc lợi là 10% thay vì 5% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2015.

Quỹ xã hội-cộng đồng là 2% thay vì 1% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2015.

Kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

K. Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016**

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN DTL
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN (A&C)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.


Trịnh Minh Trương

THÔNG BÁO

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai trân trọng thông báo.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2016, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 (một) Thành viên Ban Kiểm soát, do 1 Thành viên trong Ban Kiểm soát nhận công tác khác.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên phù hợp vào Ban Kiểm soát như sau:

I/- Quy định về đề cử, ứng cử của Thành viên Ban Kiểm soát.

(Trích điều 36 Điều lệ công ty: Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát).

1/- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2/- Các Thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm; Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

II/- Số lượng thành viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát: 01 (một) thành viên.

1/- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Ban Kiểm soát:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

- Bản sao chứng thực hộ khẩu và các bằng cấp, trình độ văn hóa, chuyên môn.

2/- Quý vị cổ đông gửi hồ sơ tự ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát về Công ty trước 16h00” ngày 18 tháng 04 năm 2016 (căn cứ dấu Bưu điện) theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Điện thoại: 0613 931 355.

Người nhận:

- Ông Trịnh Minh Trương - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Linh - Thư ký Công ty.

Ngoài phong bì cần ghi rõ: “Hồ sơ ứng cử/đề cử vào Ban Kiểm soát”

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Sau thời hạn quy định chốt danh sách như trên về việc nộp hồ sơ ứng cử, đề cử về Công ty CP Sơn Đồng Nai, Hội đồng Quản trị sẽ không nhận và giải quyết bất kì trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT-Ban KS;
- Lưu: Thư ký Công ty.



TRỊNH MINH TRƯƠNG

Đồng Nai, ngày 23 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

=====

Việc bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành theo những qui định sau đây :

1/- Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:

- Thiết lập danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

2/- Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín
 - Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3/- Tiêu chuẩn chọn người vào Ban Kiểm soát.

* Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS:

- Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát không được là người quản lý hoặc nhân viên của Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

4/- Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát.

Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào chức danh Thành viên HĐQT, BKS nếu đảm bảo điều kiện sau đây:

4.1/- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (Trích điều 36 Điều lệ Công ty)

4.2/- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông nêu ở điểm 4.1

4.3/- Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để đảm bảo không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các cổ đông có cơ sở chọn lựa.

5/- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

6/- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua.

7/- Phương thức bầu cử:

7.1/- Lập danh sách bầu cử xếp theo thứ tự tên người theo vần A, B, C ...

7.2/- Phiếu bầu in sẵn có tên những người trong danh sách bầu cử, có đóng dấu của Công Ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

7.3/- Phiếu bầu hợp lệ : Là do Ban bầu cử phát ra. Bầu đủ (không gạch tên) hoặc thiếu số lượng phải bầu (gạch tên chỉ còn lại 1 người).

7.4/- Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu đỏ của Cty.

- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi, tự ý ghi thêm tên người khác ngoài danh sách.

- Phiếu bầu vượt quá số người được bầu.
- Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.
- Cổ đông bầu bằng “%” số phiếu

8/- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

9/- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông nếu có.

10/- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này, nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm luật và điều lệ.

11/- Thông qua quy chế bầu cử của Đại hội

 **TM. BAN TỔ CHỨC**
[Signature]
Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ điểm d, Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị định 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/10/2010.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014.

Thể thức, trình tự bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019) Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai như sau:

1/- Nội dung bầu cử :

- Bầu Thành viên Ban Kiểm soát : 1 người

2/- Phương thức bầu cử : Bầu dồn phiếu, công khai trực tiếp.

- Căn cứ vào điểm khoản 3 điều Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 quy định:

“Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.

* Theo đó, việc tiến hành bầu cử A (B) Thành viên HĐQT, BKS sẽ theo cách sau:

- **Tổng số phiếu bầu của một cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x A (B)** [A (B) là số lượng thành viên bầu vào HĐQT, BKS].

- Cổ đông có thể dùng **Tổng số phiếu bầu** của mình để bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách ứng cử. Cổ đông ủng hộ ứng viên nào thì sẽ điền **số phiếu bầu** hoặc phân bổ **tổng số phiếu bầu** của mình vào ô trống ở cột “**Số phiếu bầu cho ứng viên**” tương ứng với từng ứng viên.

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng viên trong phạm vi **Tổng số phiếu bầu** của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **phải nhỏ hơn hoặc bằng** Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

- Kết quả được công nhận: Căn cứ vào điểm khoản 3 điều Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 quy định:

“ Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty”.

3/- Phiếu bầu cử:

- Hình thức phiếu bầu:

+ Phiếu bầu HĐQT, BKS có đóng dấu đỏ của Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Nội dung phiếu bầu:

+ Mã số cổ đông, họ và tên Cổ đông/người đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu.

+ Họ và tên ứng viên - Số phiếu bầu cho ứng viên.

Ghi chú :

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông.

+ Dồn phiếu cho 1 hoặc nhiều người.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:

+ Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu đỏ của Cty.

+ Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi, tự ý ghi thêm tên người khác ngoài danh sách.

+ Phiếu bầu vượt quá số người được bầu.

+ Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

+ Cổ đông bầu bằng “%” số phiếu.

- Xin đổi phiếu bầu:

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế phiếu bầu khác.



[Signature]
Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm Soát Năm 2015**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 4 năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24 tháng 4 năm 2015 .

1/- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và nhân viên CBTT năm 2015: 341.950.000 đồng, trong đó:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Hội Đồng quản-trị (5 thành viên) | : 217.476.000 đồng |
| - Ban Kiểm soát (3 thành viên) | : 78.650.000 đồng |
| - Thư ký HĐQT & CBTT (1 thành viên) | : 45.824.000 đồng |

2/- Mức thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt kế hoạch:

- | | |
|--------------------------------------|----------------------|
| - Kế hoạch lợi nhuận 2015 | : 6.000.000.000 đồng |
| - Kết quả thực hiện lợi nhuận 2015 | : 8.728.279.802 đồng |
| - Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH | : 2.728.279.802 đồng |
| - Trích 5%/lợi nhuận vượt KH là | : 136.414.000 đồng |

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 4 năm 2014.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Hội đồng Quản trị nhận thấy có một số điều khoản trong Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm cần sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua.

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Trương

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Phụ lục đính kèm theo Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

TT	Điều khoản áp dụng	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý/Ghi chú
1	Điều 1: Định nghĩa	<u>Điểm a, khoản 1, Điều 1:</u> "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều 5 của Điều lệ này. <u>Điểm b, khoản 1, Điều 1:</u> "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. <u>Điểm d, khoản 1, Điều 1:</u> "Cán bộ quản lý" là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	<u>Điểm a, khoản 1, Điều 1:</u> <i>"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại điều 5 của Điều lệ này.</i> <u>Điểm b, khoản 1, Điều 1:</u> <i>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i> <u>Điểm d, khoản 1, Điều 1:</u> <i>"Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Chi nhánh và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2	Điều 11: Quyền của cổ đồng	<u>Khoản 3, Điều 11:</u> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau.....	<u>Khoản 3, Điều 11:</u> <i>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau.....</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.
3	Điều 13: Đại hội đồng cổ đồng	<u>Điểm c, khoản 3, Điều 13:</u> c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ. <u>Điểm a, khoản 4 Điều 13:</u> a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.	<u>Điểm c, khoản 3, Điều 13:</u> <i>c) Khi số thành viên của Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty.</i> <u>Điểm a, khoản 4 Điều 13:</u> <i>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.
4	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của	<u>Điểm 1, khoản 2, Điều 14:</u> n. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch	<u>Điểm 1, khoản 2, Điều 14:</u> <i>n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp

	Đại hội đồng cổ đông	mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	<i>tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</i>	năm 2014.
5	Điều 16. Thay đổi các quyền	<u>Khoản 1, Điều 16</u> 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	<u>Khoản 1, Điều 16</u> <i>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.
6	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<u>Khoản 1, Điều 17:</u> 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.	<u>Khoản 1, Điều 17:</u> <i>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

	<u>Khoản 2, Điều 17:</u> 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. <u>Khoản 3, Điều 17:</u> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ	<i>cầu khác đối với người dự họp.</i> <u>Khoản 2, Điều 17:</u> 2. Đối với cổ đông bên ngoài thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; đồng thời thông báo mời họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. <u>Khoản 3, Điều 17:</u> 3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;	
--	--	---	--

	chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có	b) <i>Phiếu biểu quyết;</i> c) <i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</i> <u>Khoản 4, Điều 17 (Bổ sung mới):</u> <i>4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</i>
--	--	---

		website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.		
7	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1, Điều 18: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Khoản 2, Điều 18: 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1, Điều 18: <i>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</i> Khoản 2, Điều 18: <i>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014
8	Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội	Khoản 1, Điều 20: 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ	Khoản 1, Điều 20: <i>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

	đồng cổ đông	được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành. Khoản 2, Điều 20: 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc	<i>biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</i> <i>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i> <i>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i> <i>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i> <i>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</i> <i>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</i> Khoản 2, Điều 20: <i>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</i>	
--	---------------------	---	---	--

	giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	<u>Khoản 3, Điều 20: (Bổ sung mới)</u> 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số	
--	---	--	--

			phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. <u>Khoản 4, Điều 20: (Bổ sung mới)</u> 4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; <u>Khoản 5, Điều 20: (Bổ sung mới)</u> 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
9	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ	<u>Khoản 1, Điều 24:</u> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều	<u>Khoản 1, Điều 24:</u> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp

	của thành viên Hội đồng quản trị	nhất là mười một (11) người. Khoản 3, Điều 24: 3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Khoản 3, Điều 24: 3. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	năm 2014.
10	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điểm 1, khoản 3 Điều 25: 1. Quyết định đầu tư hoặc bán bớt một số tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Điểm 1, khoản 3 Điều 25: 1. Quyết định đầu tư hoặc bán bớt một số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.
11	Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát	Khoản 2, Điều 36: Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.	Khoản 2, Điều 36: Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.
12	Điều 37: Ban kiểm soát	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

	độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; g. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; h. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và i. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ	<i>Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</i> <i>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</i> <i>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</i> <i>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</i> <i>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần</i>	
--	---	---	--

		và ý kiến phản hồi của ban quản lý. <i>thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.</i> <i>g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</i> <i>h. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</i> <i>i. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp</i>	
--	--	--	--

		sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. k. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. l. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. m. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao. n. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	
--	--	---	--

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua 11 vấn đề trong nội dung của Đại hội
=====

Kính thưa Quý vị Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty Kiểm Toán DTL;

Hội Đồng Quản Trị trân trọng đề trình lên Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 xem xét và thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động SX-KD của Ban Điều hành Cty năm 2015 và kế hoạch SX-KD năm 2016.

Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban Kiểm Soát.

Nội dung 5: Thông qua tờ trình phân phối quỹ và dự kiến chi trả cổ tức năm 2015: Bổ sung thêm 17%/mệnh giá cổ phần, tổng cộng cổ tức chia là 25% (theo kế hoạch 15%).

Nội dung 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Nội dung 7: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT - Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2015.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ Công ty.

Nội dung 9: Chính sách cổ tức năm 2016.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, sau khi tính toán hiệu quả kế hoạch SX-KD năm 2015 và cân đối kế hoạch tài chính của Công Ty, HĐQT kính trình Quý cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức năm tài chính năm 2016.

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: Từ 15% giá trị mệnh giá cổ phần.
- Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện theo tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và chi ứng cổ tức.

Nội dung 10: Thù lao và tiền thưởng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao và thưởng như sau :

- Hội đồng Quản trị :

- + Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng
- + P. Chủ Tịch HĐQT : 3.500.000đ / tháng
- + Thành viên HĐQT : 3.000.000đ / tháng

- Ban kiểm Soát :

- + Trưởng Ban Kiểm Soát : 3.000.000đ / tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000đ / tháng

- Thư ký Công ty : 1.500.000đ / tháng

- Người CBTT : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2016 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện : Giao cho Hội Đồng Quản Trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát.

Nội dung 11: Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám Đốc Công Ty.

- Căn cứ khoản 1 điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ khoản 1, điều 26, chương VII Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ phần Sơn Đồng Nai sửa đổi ngày 26/04/2014.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua việc Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương
Trịnh Minh Trương

Số:/NQ - SDN/ĐHCD2016

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 201

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh số: 3600451024 thay đổi lần thứ 7, ngày 16 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được Đại Hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2014;

- Căn cứ nội dung Biên bản số:...../BBH-SDN/ĐHCD2016, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2016, vào lúc 08^h30 ngày 23/04/2016, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. VớiCổ đông tham dự trên tổng số:Cổ đông của Công ty, đại diện cho:cổ phần, chiếm tỷ lệ:% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SX-KD năm 2015.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ 2014	KẾ HOẠCH 2015	KẾT QUẢ TH 2015	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	396.638	307.249	451.189	157	114
2	Doanh thu thuần	Triệu	125.539	100.000	142.543	142	113
3	Sản lượng	Tấn	15.097	13.000	17.244	133	114
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	9.023	6.000	8.728	145	97
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	38.106	23.000	34.732	151	91
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.5	7.0	7.5		

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành :%

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SX-KD năm 2016.

- Giá trị tổng sản lượng : 306.193.000.000đ
- Doanh thu : 115.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 24.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 6.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 7.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 13.500 tấn

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành :.....%

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị năm 2015.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành :.....%

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:%

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Quản lý và Tài chính của Công ty năm 2015.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 là 25%/giá trị mệnh giá cổ phiếu (theo kế hoạch là 15%), đã tạm ứng 8%, chi bổ sung thêm 17%/giá trị mệnh giá cổ phiếu.

TT	Nội dung	%TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15,182,180,000
II	Kết quả kinh doanh năm 2015		
1	Doanh thu thuần		142,543,044,613
2	LN sau thuế năm 2015		6,658,143,058
III	Tổng trích các quỹ		2,666,508,400
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	998,721,500
2	Quỹ khen thưởng	8%	532,651,400
3	Quỹ phúc lợi	10%	665,814,300

4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	133,162,900
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	3%	199,744,300
6	Thưởng HĐQT & BKS (5% LNTT vượt KH)	5%	136,414,000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		3,991,634,658
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2014 chuyển sang		392,672,657
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		4,384,307,315
VII	Cổ tức	25%	3,795,545,000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016		588,762,315

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:%

ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, thưởng Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát về hiệu quả XSKD năm 2015.

- Mức thù lao của Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát: 341.950.000 đồng.

- Thưởng Hội Đồng quản trị và Ban Kiểm Soát 5%/lợi nhuận trước thuế vượt KH là: 136.414.000đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:%

ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2016.

- Trả cổ tức năm 2016: Từ 15%/ giá trị mệnh giá cổ phần.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:%

ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, thưởng Ban Giám đốc điều hành năm 2016 từ phần lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ khen thưởng : 8%
- Quỹ phúc lợi : 5%
- Quỹ xã hội Cộng đồng : 2%
- Thưởng BGD điều hành: 3%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:%

ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội Đồng quản trị, Thư ký Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người công bố thông tin năm 2016.

- Hội Đồng quản trị :

- + Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng
- + P. Chủ Tịch HĐQT : 3.500.000đ / tháng
- + Thành viên HĐQT : 3.000.000đ / tháng
- + Thư ký HĐQT : 1.500.000đ / tháng

- Ban kiểm Soát và Người công bố thông tin:

- + Trưởng Ban Kiểm Soát : 3.000.000đ / tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000đ / tháng
- + Người công bố thông tin : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2016 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

ĐIỀU 11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, nhất trí giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

ĐIỀU 12. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính tài chính năm 2016.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

ĐIỀU 13. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :%

ĐIỀU 14. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019).

Danh sách ứng viên trúng cử vào Ban Kiểm soát:

1. Ông/Bà

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

Điều 15: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội Đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Trương